

TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP VIỆT NAM

● HOÀNG THỊ BẢO THOA

TÓM TẮT:

Hiện nay, tuy môi trường khởi nghiệp Việt Nam còn rất non trẻ so với thế giới, nhưng vẫn có nhiều tiềm năng bởi lẽ nước ta đang ở cuối thời kì dân số vàng, nền kinh tế đang phát triển, hơn nửa triệu doanh nghiệp đang hoạt động, hàng trăm trường đại học và trung tâm nghiên cứu đang hoạt động trên khắp cả nước.

Bài viết nêu lên Thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp và vai trò của trường Đại học trong hệ sinh thái khởi nghiệp ở Việt Nam, đồng thời đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường vai trò của cơ sở đào tạo trong hệ sinh thái khởi nghiệp.

Từ khóa: Khởi nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp, vai trò của Trường Đại học.

1. Đặt vấn đề

Trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia và hệ sinh thái khởi nghiệp, trường đại học là thành tố rất quan trọng. Bên cạnh chức năng đào tạo con người, vai trò của các trường đại học ngày càng trở nên quan trọng trong hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và hợp tác với khu vực doanh nghiệp để thương mại hóa, ứng dụng các kết quả khoa học và công nghệ. Các trường đại học mạnh là nguồn sản xuất tri thức và công nghệ cho xã hội, cung cấp ý tưởng sáng tạo dồi dào cho các dự án khởi nghiệp, đóng góp cho sự gia tăng tài sản và năng lực trí tuệ của các DN.

Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam giai đoạn đến năm 2020, phát triển nguồn nhân lực trình độ cao cùng với khoa học -

công nghệ và đổi mới sáng tạo được coi là một trong ba đột phá chiến lược. Bên cạnh chức năng đào tạo con người, vai trò của các trường đại học ngày càng trở nên quan trọng trong hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và hợp tác với khu vực doanh nghiệp để thương mại hóa, ứng dụng các kết quả khoa học công nghệ. Trường đại học là thành tố quan trọng trong hệ sinh thái khởi nghiệp và hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.

Theo Founder Institute, trường đại học đóng vai trò quan trọng trong cả 3 giai đoạn chính của khởi nghiệp: Hình thành ý tưởng; Phát triển sản phẩm và Tăng trưởng. Ở giai đoạn đầu tiên, nhà trường, cụ thể là giảng viên và các đơn vị hỗ trợ đóng vai trò là những người truyền cảm hứng,

cung cấp thông tin, giới thiệu những thành công, điển hình, kinh nghiệm, hỗ trợ phát triển đội nhóm thông qua thúc đẩy hợp tác liên ngành trong sinh viên.

Khi doanh nghiệp có sản phẩm, dịch vụ, nhà trường cần cung cấp những kiến thức cơ bản cần thiết về kinh doanh như luật pháp, thuế, kế toán cho đến hỗ trợ nơi làm việc cho các nhà sáng lập doanh nghiệp. Đối với giai đoạn thứ ba, khi hệ sinh thái có nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển tốt, trường đại học cần đóng vai trò tiên phong cung cấp những tài năng kinh doanh, nguồn lực chất lượng tốt với tư duy, kỹ năng và trải nghiệm hữu ích để doanh nghiệp tăng trưởng bền vững.

2. Cơ sở lý luận về hệ sinh thái khởi nghiệp

2.1. Các đặc điểm của hệ sinh thái khởi nghiệp

Theo Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia. Hệ sinh thái khởi nghiệp được định nghĩa: "Là một tập hợp các tác nhân kinh doanh tiềm năng và hiện tại liên kết với nhau, các tổ chức kinh doanh như các công ty, các nhà đầu tư mạo hiểm, các nhà đầu tư thiên thần - angels, các ngân hàng, các định chế trường đại học, các cơ quan thuộc khu vực nhà nước, các thực thể tài chính) và các quá trình kinh doanh như tỷ lệ thành lập doanh nghiệp, số các công ty tăng trưởng cao, mức độ "khởi nghiệp bom tấn", số các doanh nhân khởi nghiệp liên tục (serial entrepreneur), mức độ tâm lý bán tháo (sellout mentality) trong công ty và mức độ tham vọng kinh doanh, tất cả hợp nhất chính thức và không chính thức để kết nối, dàn xếp và chi phối các hoạt động trong môi trường doanh nghiệp địa phương".

Các hệ sinh thái khởi nghiệp có đặc trưng là những nơi đáng sống hoặc nhờ vào sức hấp dẫn về văn hóa hay các thuộc tính tự nhiên tạo ra các cơ hội cho các hoạt động kinh doanh. Hệ sinh thái khởi nghiệp còn mang đặc trưng "giàu thông tin". Trong môi trường như vậy, các cá nhân có thể truy cập và tiếp cận các thông tin về nhu cầu của người mua mới, về các công nghệ mới, về các khả năng vận hành hoặc giao dịch, về tính khả dụng của máy móc, về các dịch vụ marketing,... Sự sẵn có nguồn lực tài chính là một đặc điểm quan trọng

khác của hệ sinh thái khởi nghiệp. Điều đặc biệt quan trọng là số lượng cần thiết các nhà đầu tư khởi sự và vốn môi để cung cấp tài chính và sự hỗ trợ khác. Các nhà đầu tư thiên thần, các nhà khởi nghiệp hiện thời và các nhà quản lý cấp cao đều đóng một vai trò quan trọng.

Hệ sinh thái khởi nghiệp có vai trò cung cấp các cơ hội mới cho các cá nhân, tổ chức nằm trong hệ thống. Hệ sinh thái khởi nghiệp không chỉ giúp tăng trưởng trong cơ hội việc làm, mà còn thúc đẩy quá trình hình thành các ngành công nghiệp mới. Điều này sẽ lại làm đa dạng hóa cơ hội việc làm và giúp các cá nhân có kinh nghiệm và tài năng tìm được việc làm.

2.2. Các yếu tố cấu thành hệ sinh thái khởi nghiệp (Hình 1)

Như vậy trường đại học đóng vai trò vô cùng quan trọng trong hệ sinh thái khởi nghiệp bởi ngoài yếu tố vai trò xúc tác, trường đại học còn tác động trực tiếp tới 3 yếu tố cấu thành hệ sinh thái khởi nghiệp là: Nguồn nhân lực, hệ thống hỗ trợ và cố vấn, giáo dục và đào tạo.

3. Thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp và vai trò của trường đại học trong hệ sinh thái khởi nghiệp ở Việt Nam

Theo đánh giá của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), nếu tính trên đầu người, số các doanh nghiệp khởi nghiệp của Việt Nam cao hơn các quốc gia khác như Trung Quốc (2.300 công ty khởi nghiệp), Ấn Độ (7.500 công ty khởi nghiệp) và Indonesia (2.100 công ty). Trong 2 năm 2016 – 2017, tổng số doanh nghiệp khởi nghiệp chiếm đa số về mặt số lượng các doanh nghiệp xin đăng ký mới (chiếm 90% tổng số các doanh nghiệp xin đăng ký mới). Tốc độ tăng trưởng của các doanh nghiệp khởi nghiệp thành công tăng trưởng nhanh gấp nhiều lần so với doanh nghiệp lớn.

Nguồn đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam chủ yếu đến từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tập đoàn lớn, các tổ chức thúc đẩy kinh doanh và nhà đầu tư cá nhân (hay còn gọi là "nhà đầu tư thiên thần"). Các tổ chức, cá nhân này đến từ cả trong nước và quốc tế. Nhìn chung, việc huy động vốn, kêu gọi đầu tư của các

Hình 1: Mô hình các yếu tố cấu thành hệ sinh thái khởi nghiệp



Nguồn: World Economic Forum (2013)

doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đang ngày càng diễn ra sôi động ở Việt Nam. Theo Topica Founder Institute, năm 2016, tổng vốn đầu tư mà các doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam nhận được là 205 triệu USD, tăng 46% so với năm 2015 (137 triệu USD), chủ yếu đến từ các nhà đầu tư nước ngoài.

Về các tổ chức thúc đẩy kinh doanh, là tổ chức đào tạo, huấn luyện, phát triển mô hình kinh doanh, gọi vốn đầu tư cho các doanh nghiệp sáng tạo giai đoạn đầu, và có thể tham gia đầu tư với các khoản đầu tư nhỏ từ một vài chục ngàn USD. Một số tổ chức thúc đẩy kinh doanh tiêu biểu tại Việt Nam có thể kể đến: Vietnam Silicon Valley Accelerator; CLAS - Expara Vietnam Accelerator; Quỹ tăng tốc khởi nghiệp Việt Nam (VIISA).

Tới hết năm 2017, có khoảng 40 quỹ đầu tư có hoạt động tại Việt Nam với phần lớn là các quỹ đầu tư nước ngoài. Trong số đó, chỉ có một số quỹ đầu tư có văn phòng đại diện ở Việt Nam như IDG Ventures, CyberAgent Ventures, DFJ VinaCapital, 500 Startups. Ngoài ra, có những quỹ đầu tư doanh nghiệp tư nhân (Private Equity Fund), không tập trung đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp nhưng có thể đầu tư vào giai đoạn chuyển tiếp từ doanh nghiệp khởi nghiệp thành doanh nghiệp trưởng thành như: Quỹ Mekong Capital, Dragon Capital, VinaCapital. Về các nhà đầu tư thiên thần, số lượng các nhà đầu tư này tuy chưa nhiều

nhưng bắt đầu có xu hướng tăng. Hầu hết đây là doanh nhân đã thành công mong muốn đầu tư cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ở thế hệ sau.

Mặc dù thực trạng khởi nghiệp ở Việt Nam có nhiều cải thiện giúp cho tỷ lệ người tham gia khởi sự kinh doanh tăng lên, tuy nhiên vẫn còn nhiều chỉ số mà nước ta kém xa so với các nước cùng trình độ phát triển kinh tế và các nước trong khu vực, trong đó phải kể đến như: Sự lo sợ thất bại trong kinh doanh, khả năng kinh doanh, lĩnh vực kinh doanh và yếu tố đổi mới sáng tạo trong kinh doanh...

Theo kết quả điều tra khảo sát với một nhóm sinh viên thuộc trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội về những yếu tố quan trọng để bắt đầu một dự án khởi nghiệp, có 24% người được hỏi cho biết họ cảm thấy thiếu các thông tin

cần thiết để tiến hành hoạt động khởi nghiệp. Có những sinh viên cho rằng họ còn rất mơ hồ trong việc bắt tay thực hiện một dự án khởi nghiệp của riêng mình, từ đó sinh ra tâm lý lo ngại và không dám thử sức, cảm thấy hoạt động khởi nghiệp là xa vời và khó có thể thực hiện được. (Bảng 1)

Bảng 1. Những yếu tố quan trọng để bắt đầu một dự án khởi nghiệp

Ý kiến trả lời	Số lượng phiếu (81 phiếu)	Tỷ lệ %
Ý tưởng	14	17%
Kinh phí	37	45%
Thời gian	7	9%
Cố vấn có kinh nghiệm	20	24%
Địa điểm	3	5%

Nguồn: Khảo sát thực tế

Tại Việt Nam, sự kết nối chưa chặt chẽ giữa nhà trường và thị trường đang khiến giảng viên - khách nối quan trọng giữa nhà trường và doanh nghiệp - thiếu đi sự tiếp xúc thực tiễn, chỉ có số ít vừa tham gia giảng dạy vừa kinh doanh hoặc tư vấn khởi nghiệp. Phần đông giáo viên chỉ tập trung giảng dạy và ít tiếp xúc với các doanh nghiệp, vì vậy rất khó đưa ra những định hướng tốt cho sinh viên về vấn đề thực tiễn cần giải quyết trong kinh doanh.

4. Kinh nghiệm tạo lập hệ sinh thái khởi nghiệp từ các trường đại học của Phần Lan và Hoa Kỳ

4.1. Kinh nghiệm tạo lập hệ sinh thái khởi nghiệp của Phần Lan

Phần Lan luôn được coi là một trong những trung tâm khởi nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới. Bộ Giáo dục Phần Lan đóng vai trò định hướng, còn các trường học được quyền tự chủ để điều chỉnh bài học, cách giảng dạy ở quy mô lớn. Chỉ trong năm 2014, tại Phần Lan có hơn 400 công ty mới thuộc lĩnh vực công nghệ cao được thành lập. Nguyên nhân của sự phát triển về khởi nghiệp tại Phần Lan là do Chính phủ nước này tập

trung hỗ trợ và khuyến khích khởi nghiệp trong sinh viên, chủ yếu ở trong lĩnh vực công nghệ. Các Startup được hỗ trợ bằng những nghiên cứu khoa học từ chính các trường đại học Phần Lan. Các nghiên cứu này như một bộ đỡ quan trọng cho sản phẩm của các Startup đi đúng hướng, phù hợp với người dùng không chỉ riêng ở Phần Lan mà còn ở trên toàn cầu.

Tại Phần Lan, các trường đại học ngoài chức năng truyền thông là nghiên cứu và đào tạo dựa trên nghiên cứu, thì chức năng thứ 3 không kém phần quan trọng là đóng vai trò chính trong việc cung cấp công nghệ và mô hình kinh doanh mới cho doanh nghiệp. Để thực hiện chức năng này, Chính phủ cung cấp 65% vốn và các trường đại học sẽ tự tìm 35% vốn còn lại. Bên cạnh đó, các trường đại học còn thực hiện mô hình đào tạo kinh doanh và khởi nghiệp cho sinh viên. Các trường khuyến khích khởi nghiệp bằng cách tham gia sâu vào chuyển giao công nghệ, phát triển các doanh nghiệp có sẵn bằng cách thương mại hóa dựa vào nghiên cứu của trường.

4.2. Kinh nghiệm khởi nghiệp từ các trường đại học Hoa Kỳ

Tại Mỹ, từ thập niên 1970 đến giữa thập niên 2000, mỗi năm có 500.000 đến 600.000 doanh nghiệp mới mở ra và sự xuất hiện của những tập đoàn hùng mạnh khiến nền kinh tế Mỹ phát triển vượt bậc. Vậy, điều gì đã làm nên sự phát triển này của nước Mỹ? Có nhiều yếu tố tạo nên sự hưng thịnh của nước Mỹ, nhưng tinh thần khởi nghiệp của người Mỹ và vai trò quan trọng của trường đại học là một trong những yếu tố quyết định. Những người làm chính sách tại Mỹ cho rằng, đại học có vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế khu vực và thúc đẩy khởi nghiệp.

Một số bằng chứng là Học viện MIT (Massachusetts Institute of Technology Valley) đóng vai trò thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp tại Boston và Đại học Stanford ở khu vực Silicon Valley. Học viện MIT đã đồng hành và giúp thúc đẩy thời đại kỹ thuật số bằng việc mở đường phát triển cho tính toán hiện đại và công nghệ mạng máy tính, viết các phần mềm tương tác người dùng. Học viện không chỉ mang lại lợi

ích cho các công ty công nghiệp mà trường đã có quan hệ gần gũi hơn với những tổ chức bảo trợ mới của mình, những quỹ thiện nguyện và Chính phủ liên bang.

Các trường đại học Mỹ đã xây dựng văn hóa khởi nghiệp bằng cách khuyến khích sinh viên thử nghiệm các ý tưởng kinh doanh mới; trao vốn cho sinh viên ngay từ những năm thứ nhất, hỗ trợ kiến thức khởi nghiệp cho sinh viên bằng các khóa học chuyên môn như: Pháp lý, sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm. Các trường đại học Hoa Kỳ đã đóng vai trò tích cực trong việc thiết lập các tổ chức khác nhau như vườn ươm doanh nghiệp, công viên khoa học, công viên công nghệ,... nhằm hỗ trợ phát triển kinh doanh và khởi nghiệp.

5. Giải pháp tăng cường vai trò của trường Đại học trong hệ sinh thái khởi nghiệp

Từ bài học kinh nghiệm khởi nghiệp của Phần Lan và Hoa Kỳ có thể thấy, các start up chỉ có thể thành công khi họ tạo được mối liên kết với các doanh nghiệp. Do đó, các trường đại học Việt Nam cần xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế, các quỹ hỗ trợ nghiên cứu khởi nghiệp, từ đó, tạo cơ hội cho sinh viên khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học và ứng dụng các nghiên cứu ra thực tiễn nhằm khởi nghiệp thành công.

Trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng, sự liên kết chặt chẽ giữa nhà trường với doanh nghiệp được xem là một điều kiện bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển của cả hai phía. Mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp là mối liên kết bình đẳng hai bên cùng có lợi chứ không phải là mối liên kết chỉ có sự hỗ trợ một chiều. Tại các quốc gia phát triển, các trường đại học uy tín và có thương hiệu thường được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ cộng đồng doanh nghiệp cũng như xã hội, đồng thời là trung tâm nghiên cứu, sáng tạo ra những thành tựu công nghệ theo nhu cầu của xã hội và DN. Bất cứ chương trình đào tạo nào, trong cấu

trúc của nó, đều có sự cân đối theo tỷ lệ nhất định giữa lý thuyết và thực hành.

6. Kết luận

Khởi nghiệp đang là một xu thế phát triển mạnh mẽ trong giới trẻ, trong đó trường đại học được xem là một trụ cột quan trọng trong hệ sinh thái khởi nghiệp. Vai trò của các trường đại học là cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho hệ sinh thái khởi nghiệp bao gồm các nhà sáng lập, nhân viên làm việc trong các doanh nghiệp khởi nghiệp và lực lượng nhân lực nghiên cứu khoa học công nghệ. Do vậy, để tạo sự thay đổi tổng thể trong cả hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam, các trường đại học cần phải nhấn mạnh trọng tâm đào tạo của mình - không chỉ là kiến thức hàn lâm, mà còn xây dựng kỹ năng toàn diện cho sinh viên. Thay cho cách dạy lý thuyết, các trường cần chuyển sang dạy học thông qua trải nghiệm, mục đích là để giúp người học hiểu cách tư duy của những người khởi nghiệp và có khả năng lựa chọn những quyết định tốt nhất trong một bối cảnh cụ thể.

Các trường đại học cần tăng cường năng lực đội ngũ giảng viên đào tạo về khởi nghiệp và tạo cơ hội cho sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa (câu lạc bộ kinh doanh, tọa đàm với doanh nhân, các sự kiện xã hội,...). Các chương trình đào tạo cũng phải thường xuyên được cập nhật, trong đó tăng cường các môn học về khởi sự kinh doanh. Để tăng cường phát triển năng lực kinh doanh và mong muốn khởi nghiệp của sinh viên, các trường cần thường xuyên tổ chức các câu lạc bộ kinh doanh để sinh viên có thể tự lên ý tưởng và thực hiện các dự án kinh doanh nhỏ, qua đó tăng cường khả năng lãnh đạo và điều hành cũng như các quan hệ xã hội. Bên cạnh đó, các trường đại học cần tham gia mạnh mẽ hơn vào quá trình hỗ trợ khởi nghiệp, thông qua gắn kết với giới làm chính sách, giới doanh nhân. Sự gắn kết đó giúp nâng cao uy tín của nhà trường trong xã hội, biến nhà trường thành một yếu tố không thể thiếu trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia ■

Lời cảm ơn:

“Bài báo trong khuôn khổ đề tài KT.19.07, được tài trợ bởi Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. ITP (2018). *Phần 1: Kinh nghiệm thúc đẩy khởi nghiệp tại các trường đại học của Phần Lan*.
2. ITP (2018). *Phần 2: Kinh nghiệm thúc đẩy khởi nghiệp tại các trường đại học của Hoa Kỳ*.
3. Lê Minh Hương (2017), Chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp: Kinh nghiệm một số nước và gợi ý cho Việt Nam. *Tạp chí Ngân quỹ Quốc gia*, số 176, 2/2017.
4. Lê Thị Khánh Vân (2017). Tạo lập môi trường khởi nghiệp – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*. Số 9, 8-11.
5. Lê Thị Mai Liên và Phạm Thị Thu Hồng (2018). *Kinh nghiệm quốc tế về chính sách khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp*. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia “Chính sách thuế, tài chính đặc thù cho phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia”.
6. Nguyễn Đặng Minh Tuấn (2017). Trường Đại học - Trung tâm của khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. (<https://tiasang.com.vn/doi-moi-sang-tao/Truong-dai-hoc-Trung-tam-cua-khoi-nghiep-va-doi-moi-sang-tao-10422>)
7. Nguyễn Hữu Thái Hòa (2017). Để Việt Nam trở thành quốc gia khởi nghiệp. < <http://kientrucvietnam.org.vn/de-viet-nam-tro-thanh-quoc-gia-khoi-nghiep/>>
8. Nguyễn Trần Minh Trí. (2019). Kinh nghiệm tạo lập quốc gia khởi nghiệp ở một số nước. Doanh nghiệp và hội nhập. < <http://doanhnghiephoinhap.vn/kinh-nghiem-tao-lap-quoc-gia-khoi-nghiep-o-mot-so-nuoc.html>>
9. VCCI. (2015). *Báo cáo chỉ số khởi nghiệp 2015*. Hà Nội.
10. VCCI (2017), *Bức tranh chung về đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam*. Hà Nội.
11. Vũ Quốc Dũng (2018). *Kinh nghiệm một số nước về chính sách tài chính cho khởi nghiệp và một số khuyến nghị cho Việt Nam*.
12. Maw, N., Alsbury, A., Craig-Cooper, M., & Lord Lane of , H. (1994). *Maw on Corporate Governance*. Aldershot: Dartmouth.
13. Olaniyani, D. A., & Okemakinde, T. (2008). Human Capital Theory: Implication for Educational Development. *Pakistan Journal of Social Sciences*, 5(5), 479-483.
14. Reanda Cyprus By Limited (2016). Korea: Increased Tax Benefits for Angel Investors and Start-up investments. <<http://www.reandacyprus.com/blog/item/165-increased-tax-benefits-for-angel-investors-and-start-up-investments>>
15. Wichit Chantanusomsiri (2017). More tax incentives mulled to assist startups. Retrieved from: <https://www.bangkokpost.com/business/1318511/more-tax-incentives-mulled-to-assist-startups>.
16. Maw, N., Alsbury, A., Craig-Cooper, M., & Lord Lane of , H. (1994). *Maw on Corporate Governance*. Aldershot: Dartmouth.
17. World Economic Forum. (2013). Entrepreneurial Ecosystems Around the Globe and Company Growth Dynamics. Retrieved from: http://www3.weforum.org/docs/WEF_EntrepreneurialEcosystems_Report_2013.pdf.

Ngày nhận bài: 29/10/2020

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/11/2020

Ngày chấp nhận đăng bài: 17/11/2020

Thông tin tác giả:

TS. HOÀNG THỊ BẢO THOA

Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

ENHANCING THE ROLE OF UNIVERSITIES IN THE STARTUP ECOSYSTEM IN VIETNAM

● Ph.D **HOANG THI BAO THOA**

Faculty of Economics and International Business
VNU University of Economics and Business, Hanoi

ABSTRACT:

Currently, although the ecosystem for startup in Vietnam is still very young and has just passed the first stage of activation, it is very vibrant and promising as Vietnam is experiencing a period of “golden population structure” with a rapid growing economy. There are more than half a million businesses, hundreds of universities and research centers operating across the country. This paper presents the current situation of Vietnam’s startup ecosystem and the role of universities in the ecosystem. Based on the papers findings, some solutions are proposed to enhance the role of universities in the startup ecosystem in Vietnam.

Keywords: Startup, startup ecosystem, the role of university.